JavaScriptyBersoft

JAVASCRIPT OOP

Ví dụ 1: Đối tượng trong game



Danh sách các đối tượng

Nhân vật Quái Trụ lửa Trụ năng lượng Màn chơi

JAVASCRIPT OOP



Ví dụ 2: Đối tượng Nhân viên 1

Mô tả một đối tượng nhân viên

Mã nhân viên : ms001

Tên nhân viên : Bưởi

CMND: 0234212

Email: buoi@gmail.com

SDT: 0993343

Giới tính: Nữ

- Định nghĩa đối tượng:
- ❖ JavaScript có các kiểu dữ liệu cơ bản: string, number, Boolean, null, undefined...
- ❖ Tuy nhiện, không có kiểu dữ liệu nào mô tả một đối tượng thực tế.
- ⇒ Kiểu dữ liệu Obje<mark>ct ra đờ</mark>i _____
- ☐ Thành phần của đối tượng
- Property (thuộc tính): là các đặc điểm của đối tượng (vd: tên nhân viên, lương, màu sắc...)
- Method (phương thức): là các hành động của đối tượng (vd: đi, đứng, chạy, tính toán...)

Đối tượng bao gồm gì?



Mã nhân viên Tên nhân viên CMND

Email

SĐT

Giới tính

.....

tinhLuong(); tongGioLam(); tongNgayNghi();

.......

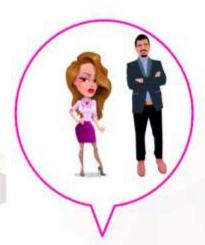
THUỘC TÍNH

PHƯƠNG THỰC

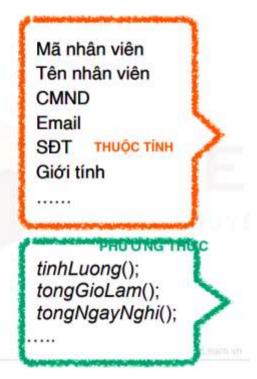
CyberSoft.edu.vn - CyberLearn.vr



Các đối tượng trong javascript cũng là các biến chứa nhiều giá trị, mỗi giá trị là 1 cặp name: value và cách nhau bằng dấu phẩy,



Lớp: Nhân Viên



```
var nhanVien = {
  //Thuốc tính
  maNV: "123456",
  tenNV: "Phuc Nguyen",
                                                        value
                                          name
  cmnd: "123456789",
  email: "dpnguyen53@gmail.com",
  sdt: "123456789",
                                            maNV:
                                                      "123456"
                                  COLA LAP TRUNK
  gioiTinh: "nam",
  //Phương thức
  tinhLuong: function () {},
  tongGioLam: function () {},
  tongNgayNghi: function () {},
```

☐ Truy cập vào thuộc tính của đối tượng theo một trong hai cách sau:

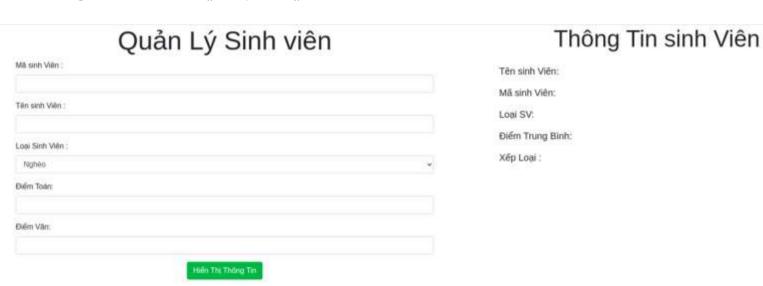
```
<tên-đối-tượng>.<tên-thuộc-tính>
<tên-đối-tượng>["<tên-thuộc-tính>"]
```

DAG TAD CHUYEN GIA LAP TRINK

```
console.log(student.firstName);
console.log(student["firstName"]);
```

Bài tập đối tượng

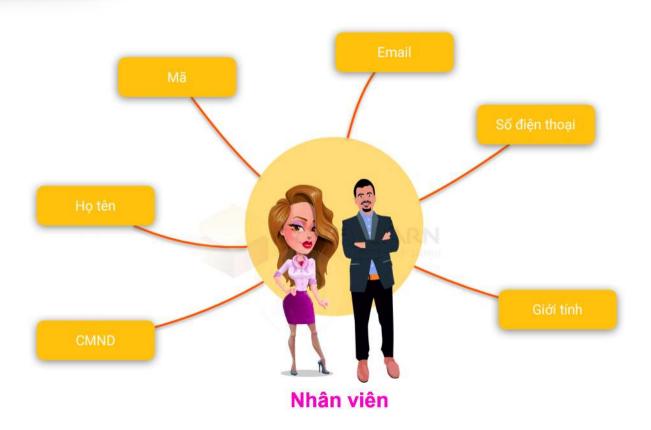
- ☐ Phân tích đề bài có bao nhiêu đối tượng?
- Gợi ý: Tạo đối tượng sinhVien.
 - ☐ Thuộc tính: maSV, tenSV, loaiSV, diemToan, diemVan
 - □ Phương thức: diemTB(), xepLoai()



LỚP ĐỐI TƯỢNG

- Chúng ta đã tìm hiểu qua đối tượng (Object). Mở rộng hơn của kiểu Object ta sẽ có khái niệm Lớp đối tượng
- Ví dụ thực tế: Trong lớp học có nhiều Sinh Viên (30 sinh viên). Chẳng lẽ phải tạo ra 30 đối tượng sinhVien. Lúc này có một định nghĩa mới đó là Lớp Đối Tượng Sinh Viên. Các đối tượng sinhVien sẽ được khởi tạo từ Lớp Đối Tượng Sinh Viên.
- => **Lớp đối tượng** mô tả cho 1 nhóm các đối tượng có cùng các đặc điểm (thuộc tính) và hành động (phương thức) giống nhau.

JAVASCRIPT OOP



PHƯƠNG THỨC KHỞI TẠO (CONSTRUCTOR)

- Constructor là một method đặc biệt dùng để khởi tạo đối tượng (Object).
- Constructor được gọi tại thời điểm Object được tạo.
- Không có kiểu trả về
- Có thể có tham số hoặc không có tham số.
- Đối với JS cơ bản (ES5), phương thức Constructor không được khai báo một cách rõ ràng như các ngôn ngữ lập trình khác(Java, C, PHP...), bản thân Lớp đối tượng chính là hàm khởi tạo (Constructor).
- ☐ Từ phiên bản nâng cấp ES6 trở lên, hàm khởi tạo (Constructor) sẽ được khai báo rõ ràng hơn

LỚP ĐỔI TƯỢNG

☐ Ví dụ: tạo lớp đối tượng SinhVien, đồng thời lớp đối tượng SinhVien cũng là hàm khởi tạo (CONSTRUCTOR) có 7 params truyền vào.

```
//Tao lóp đôi tượng sinh viên
function SinhVien(_maSV, _tenSV, _loaiSV, _diemToan, _diemLy, _diemHoa, _diemRenLuyen) {
   //key value
   this.maSV = _maSV;
   this.tenSV = _tenSV;
   this.loaiSV = _loaiSV;
   this.diemToan = _diemToan;
   this.diemLy = _diemLy;
   this.diemHoa = _diemHoa;
   this.diemRenLuyen = _diemRenLuyen;

this.tinhDTB = function () {};
}
```

Instance - Thể Hiện Lớp ĐỐI TƯỢNG

Từ khóa var sinhVien1 = new SinhVien(); var sinhVien2 = new SinhVien(); var sinhVien3 = new SinhVien();

INSTANCE - THỂ HIỆN CỦA LỚP ĐỐI TƯỢNG

- 1. Muốn xài được lớp đối tượng → Phải tạo các đối tượng cụ thể. Một trường hợp cụ thể của lớp đối tượng đối tượng → Thể hiện của lớp đối tượng (Instance of Class)
- 2. Sử dụng từ khóa new để tạo ra thể hiện của lớp đối tượng. Lúc này máy tính sẽ cấp phát một vùng nhớ cho đối tượng

MỘT SỐ GHI NHỚ

- ☐ Đối tượng : Object
- Lớp đối tượng: function
- Thuộc tính/ Dữ liệu/ Biến thành viên: Attribute/ Data members
- □ Phương thức (Method)
- Thể hiện của lớp đối tượng (Instance): Sử dụng từ khóa new
- → Naming Convention:
 - Đối tượng: Chữ cái đầu viết thường: nhanVien, sinhVien, student (Danh từ)
 - Lớp đối tượng: Viết hoa chữ cái đầu: NhanVien, SinhVien, Student (Danh từ)
 - > Thuộc tính: Chữ cái đầu viết thường
 - > Phương thức: Chữ cái đầu viết thường

LET'S CODE NOW

Bước 1 tạo lớp đối tượng SinhVien (không có tham số)

```
function SinhVien() {
  this.hoTen = "";
  this.email = "";
}
```

this → con trỏ của thể hiện (instance) của lớp hiện hành, khi nào xải ta gọi new và khi đó biến đối tượng sẽ chính là this



LET'S CODE NOW

Vào file main.js code như sau:

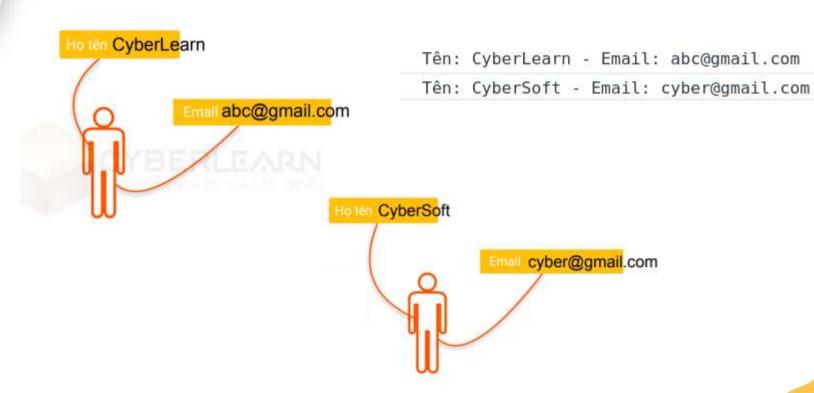
```
var sv1 = new SinhVien();
sv1.hoTen = "CyberLearn";
sv1.email = "abc@gmail.com";

var sv2 = new SinhVien();
sv2.hoTen = "CyberSoft";
sv2.email = "cyber@gmail.com";

console.log("Tên: " + sv1.hoTen + " - Email: " + sv1.email);
console.log("Tên: " + sv2.hoTen + " - Email: " + sv2.email);
```



GIẢI THÍCH CODE



LET'S CODE NOW

Bước 1 tạo lớp đối tượng SinhVien (có tham số)

```
SinhVien.js > ...

1   function SinhVien(_hoTen, _email) {
2    this.hoTen = _hoTen;
3   this.email = _email;
4 }
```

this → con trò của thể hiện (instance) của lớp hiện hành, khi nào xài ta gọi new và khi đó biến đối tượng sẽ chính là this



LET'S CODE NOW

Vào file main.js code như sau:

```
var sv1 = new SinhVien("CyberLearn", "abc@gmail.com");
var sv2 = new SinhVien("CyberSoft", "cyber@gmail.com");

console.log("Tên: " + sv1.hoTen + " - Email: " + sv1.email);
console.log("Tên: " + sv2.hoTen + " - Email: " + sv2.email);
```



DỰ ÁN QUẢN LÝ SINH VIÊN

Quản Lý sinh viên

lã Sinh Viên	Tên Sinh Viên		Ngày Sinh	Khóa Học	Điếm Trung Bìr
	Điểm toán :		m Sinh Viên	Dietis noa :	
	mm/dd/yyyy	Điểm lý :	Chọn kho	Điểm hóa :	,
	Ngày Sinh :	<u></u>	Khóa học:	2.31	
	Email :		Mật khẩu:		
	Mā Sinh Viện :		Tên Sinh Vi	ên :	

GIẢI THUẬT - DỰ ÁN QUẢN LÝ SINH VIÊN

- Xác định lớp đối tượng
- Vẽ sơ đồ lớp UML
- Liệt kê các thuộc tính
- 🖵 Liệt kê các phương thức <mark>đã thấy</mark> trước 🚞
- ☐ Xây dựng các hàm xử lý<mark>: đầu và</mark>o, xử lý, đầu ra
- ☐ Xây dựng phương thức xử lý nghiệp vụ: tính điểm trung bình, thêm sinh viên, xóa sinh viên, cập nhật sinh viên, tìm kiếm sinh viên.
- Gọi các phương thức xử lý theo yêu cầu bài toán.

- ☐ Kiểm tra dữ liệu bắt buộc nhập
- ☐ Kiểm tra dữ liệu là chữ
- Kiểm tra dữ liệu là số
- 🖵 Kiểm tra email hợ<mark>p lệ</mark>
- Kiểm tra chiều dài chuỗi ký tự

☐ Hàm kiểm tra dữ liệu bắt buộc nhập

```
function tên hàm(){
//hoăc lấy bằng tag name, class name, querySelector...
    var empt = document.getElementById("text1").value;
    if(empt == ""){
        //Dữ liệu không hợp lệ
//Thông báo nội dung lỗi
         document.getElementById("text2").innerHTML =
"Please input a value";
        return false;
    }else{
        //Dữ liệu hợp lệ
         document.getElementById("text2").innerHTML = "";
        return true;
```

☐ Hàm kiểm tra dữ liệu chữ

```
function tên hàm(){
    //hoăc lấy bằng tag name, class name, querySelector...
    var inputVal = document.getElementById("text1").value;
    // Sử dụng lớp đối tượng RegExp của javascript
    var letters = new RegExp("^[A-Za-z]+$");
    if (letters.test(inputVal)) {
        //Dữ liệu hợ<mark>p lệ</mark>
        document.getElementById("text2").innerHTML = "";
        return true;
    } else {
        //Dữ liệu không hợp lệ
        document.getElementById("text2").innerHTML = "Please input alphabet
 characters only";
        return false;
```

☐ Kiểm tra dữ liệu là số

```
function tên hàm(){
    //hoặc lấy bằng tag name, class name, querySelector...
    var inputVal = document.getElementById("text1").value;
   // Sử dụng chuỗi Regular expression
    var numbers = /^[0-9]+$/;
   if (inputVal.match(numbers)) {
       //Dữ liêu hơp lê
       document.getElementById("text2").innerHTML = "";
       return true;
    } else {
       //Dữ liệu không hợp lệ
       document.getElementById("text2").innerHTML = "Please input numeric
 characters only";
       return false;
```

☐ Kiểm tra email hợp lệ

```
function tên hàm(){
    //hoặc lấy bằng tag name, class name, querySelector...
    var inputVal = document.getElementById("text1").value;
    // Sử dụng chuỗi RegExp
    var mailformat = /^{w+([\cdot,-]?\wedge w+)*@\wedge w+([\cdot,-]?\wedge w+)*(\cdot, w{2,3})+$/;}
    if (inputVal.match(mailformat)) {
        //Dữ liêu hợp lê
        document.getElementById("text2").innerHTML = "";
        return true;
    } else {
        //Dữ liệu không hợp lệ
        document.getElementById("text2").innerHTML = "You have entered an in
valid email address!";
        return false;
```

☐ Kiểm tra chiều dài chuỗi ký tự

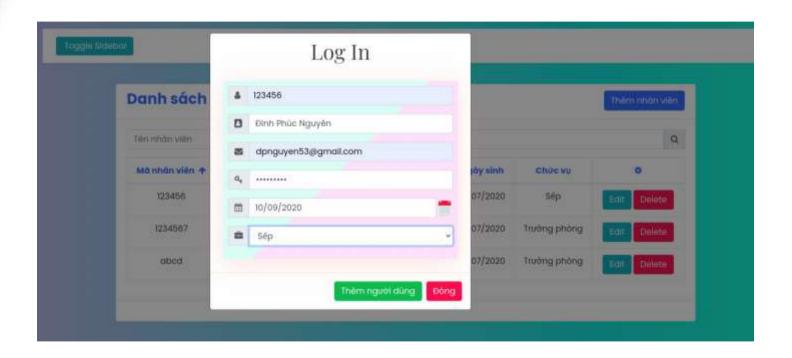
```
function tên hàm(inputtxt, minlength, maxlength)
   var field = inputtxt.value;
    var mnlen = minlength;
    var mxlen = maxlength;
    if (field.length > mnlen && field.length < mxlen) {</pre>
       //Dữ liệu hợp lê
       document.getElementById("text2").innerHTML = "";
        return true;
    } else {
         //Dữ liêu không hợp lê
         document.getElementById("text2").innerHTML = "Please input the
text between " + mnlen + " and " + mxlen + " characters";
        return false;
```

Prototype

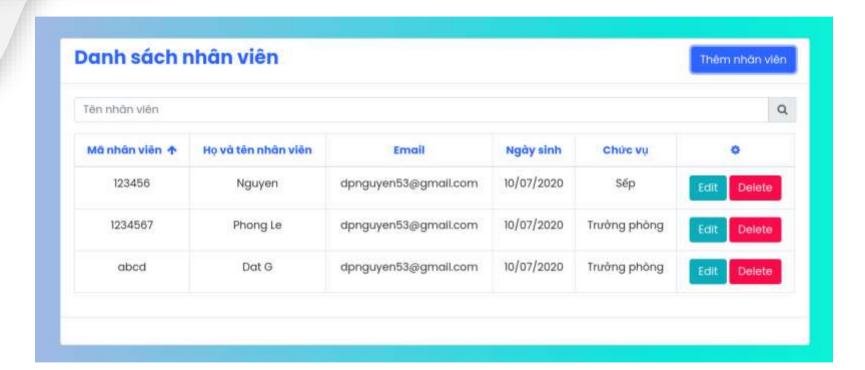
☐ BỔ SUNG THUỘC TÍNH & PHƯƠNG THỨC

```
function Person(first, last, age, eyecolor) {
    this.firstName = first;
    this.lastName = last;
    this.age = age;
    this.eyeColor = eyecolor;
Person.prototype.nationality = "English";
function Person(first, last, age, eyecolor) {
   this.firstName = first;
   this.lastName = last;
   this.age = age;
   this.eyeColor = eyecolor;
Person.prototype.name = function()
   return this.firstName + " " + this.lastName;
};
```

DỰ ÁN QUẢN LÝ NHÂN VIÊN



DỰ ÁN QUẢN LÝ NHÂN VIÊN



GIẢI THUẬT - DỰ ÁN QUẢN LÝ NHÂN VIÊN

- Xác định các lớp đối tượng
- Vẽ sơ đồ lớp UML
- ☐ Liệt kê các thuộc tính
- 🖵 Liệt kê các phương thức <mark>đã thấy</mark> trước 🔚
- ☑ Xây dựng các hàm xử lý<mark>: đầu và</mark>o, xử lý, đầu ra
- Xây dựng phương thức xử lý nghiệp vụ: thêm nhân viên, xóa nhân viên, cập nhật nhân viên, tìm kiếm nhân viên theo tên, kiểm tra dữ liệu nhập
- Gọi các phương thức xử lý theo yêu cầu bài toán.